**Trọng Bảo**

Người bán sắn luộc

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Người bán sắn luộc](%22%20%5Cl%20%22bm2)

**Trọng Bảo**

Người bán sắn luộc

Thấy chị xếp những củ sắn luộc vào thúng, bé Thư hỏi:

- Bây giờ mà Hà Nội người ta vẫn phải mua sắn để ăn ạ?

- Ăn chứ! Họ vẫn ăn thì mẹ con mình mới bán được sắn luộc để có tiền đong gạo đấy con ạ!

- Thế họ cũng bị đói ạ?

- Không! Họ không đói mà mua làm quà, gọi là đặc sản đấy con ạ!

- Con ứ thích ăn sắn! – Bé Thư vừa ngồi xuống bên chị, vừa thủ thỉ dặn mẹ:

- Chiều về mẹ mua cho con một cái bánh mỳ nhé!

Chị ôm lấy con gái, cọ cọ má mình vào cái má bầu bĩnh của nó. Trong lòng chị trào lên một tình cảm khó tả những lúc phải xa con, dù chỉ là một ngày. Cuộc sống khó khăn, thiếu thốn, bệnh tật nên chị không thể chăm lo cho con bé tốt hơn. Mỗi khi đưa con đi học, thấy con bé không có cặp sách mới, không có quần áo đẹp bằng các bạn, chị cứ thấy tủi thân. Bé Thư tuy mới học lớp 1 nhưng rất thương mẹ. Nó học được ở mẹ tính tự lập, chịu đựng. Nó ít đòi hỏi, vòi vĩnh mẹ những điều không thể. Khi mẹ đi vắng, nó tha thẩn chơi quanh quẩn ngoài cổng để trông nhà. Buổi trưa, nó tự lấy nồi cơm nguội mẹ để phần trong chạn ra ăn rồi đi học. Giờ ra chơi, các bạn cùng lớp kéo nhau ra ngoài cổng trường ăn quà thì nó loanh quanh ở gốc bàng sân trường, ngửa cổ lên mong sao có một quả bàng chín bỗng nhiên rơi xuống như quả thị vàng trong truyện Tấm Cám.

Với gánh sắn luộc trên vai, chị xuôi đò dọc ra thành phố. Bác lái đò biết chị nghèo nên thường cho khất tiền đò, lúc về mới lấy. Nhiều lần thấy chị ế hàng vì bị công an đuổi không cho bán rong trên phố, bác cũng thôi không hỏi tiền đò của chị.

Chiếc thuyền cập bến. Chị cất gánh nhanh nhẹn bước lên bờ. Bác lái đò nói to với đám người đi chợ:

- Chiều, 5 giờ, đò ngược nhá!

Chị mở thúng, xếp những khúc sắn luộc lên mẹt, trùm tấm ni-lông trong suốt cho khỏi bụi rồi quẩy gánh vào phố. Những đường phố nào chị đã từng qua, chỗ nào người ta hay mua sắn luộc của chị, chị đều nhớ hết. Chị nhớ có một cái phố rất dài người ta bán toàn là đồ chơi trẻ con. Một hôm, quẩy gánh sắn luộc đi qua, chợt nhớ đến bé Thư ngồi nặn đồ chơi bằng đất sét ở nhà, chị đánh bạo hỏi một cô bán hàng:

- Con búp bê kia bao nhiêu tiền hả cô?

Cô chủ hiệu đang chăm chú tô son móng tay trợn mắt lên:

- Bằng cả ba, bốn cái nương sắn nhà bà đấy! Định mua hả?

- Không… tôi… tôi…

Chị ấp úng. Cô chủ hiệu cau có:

- Mua không mua, mới sáng sớm ra đã ám! Thôi biến đi để người ta còn đốt vía…

Chị lầm lũi cất gánh bước đi, quên cả rao hàng. Từ đấy, chị chả bào giờ bán sắn luộc ở cái phố ấy nữa. Không phải chị ngại chạm mặt cô bán hàng đồ chơi trẻ em đanh đá. Mà vì, mỗi lần đi qua cái phố bán đồ chơi – thiên đường của trẻ em ấy - chị lại hay nghĩ tới bé Thư. Biết đến bao giờ chị mới có đủ tiền để mua cho nó một con búp bê tóc vàng nho nhỏ.

Bé Thư không phải con đẻ của chị. Một hôm, chị đi chợ sớm. Đến bến sông ngồi chờ đò, chị chợt nghe có tiếng ọ ọe rồi có tiếng trẻ con khóc trong bãi ngô. Lúc đầu nghĩ đến chuyện ma, chị hơi hoảng vì trời còn rất tối. Nhưng khi nghe rõ ràng là tiếng trẻ con khóc, chị bỏ gánh hàng chạy vào bãi ngô tìm kiếm. Đúng là có một đứa trẻ đang nằm ở rãnh ngô. Nó vừa mới đẻ, cuống nhau còn dính lồi thồi. Không tã, không chăn, người nó tím lại. Người mẹ lỡ làng nào đó đã đang tâm bỏ rơi đứa con dứt ruột của mình. Chị rút vội tấm khăn đang quàng trên cổ bọc lấy nó rồi ôm chạy về làng, bỏ cả gánh sắn luộc ngoài bến sông. Chị chạy một mạch vào trạm y tế xã. Cô y tá khám rồi tắm rửa, cắt rốn cho nó. Đó là một bé gái, Chị đặt tên cho nó là Thư.

Bé Thư lớn lên cùng chị trong đói nghèo. Trong mạch máu cơ thể nó có dòng sữa của biết bao người mẹ trong làng. Chị không quên những lần ôm con đi chờ bú chực, những lúc nó ốm đau, sài đẹn. Chưa một lần sinh nở nhưng chị đã hiểu thế nào là nỗi nhọc nhằn, vất vả, lo lắng của một người mẹ. Song chị có niềm hạnh phúc của người được làm mẹ. Điều mà tưởng như sẽ không bao giờ đến với chị nữa. Chất độc da cam những năm tháng chiến tranh ở Trường Sơn đã cướp đi của chị cái quyền thiêng liêng đó.

Bé Thư trở thành niềm vui, chỗ dựa tinh thần của chị. Nó sao mà giống chị ở cái tính tình hiền lành, ít nói và tảo tần đến thế. Có lần, ai đó ngứa miệng bảo nó là đứa con rơi, không phải là con chị làm con bé sợ quá, khóc mãi. Biết chuyện, chị kéo nó vào lòng bảo: “Bé Thư đúng là con của mẹ! Bé Thư ở với mẹ mãi mãi nhé!” Con bé gật đầu, nín khóc. Một bữa chị ốm phải nằm ở nhà. Con bé đi học về, tưởng chị ngủ, nó rón rén bước vào nhà. Nó khẽ đặt bàn tay bé xíu lên trán chị. Đây là cách “khám bệnh” mà nó học được khi thấy người lớn thường sờ lên trán trẻ con và nói: “Nóng quá, ốm rồi!”. Đoạn, nó len lén trèo lên giường nằm sát vào chị. Nó áp chặt má mình và má chị.
Chị hỏi:

- Con làm gì thế?

- Con làm thế cho cái nóng nó truyền sang con để mẹ hết sốt, khỏi ốm còn đi chợ ạ!

Chị ứa nước mắt, ôm ghì lấy con. Thì ra mỗi lần nó bị sốt, chị vẫn thường hay áp má vào người nó nói: “Cái nóng truyền hết sang mẹ, cho bé Thư khỏi ốm còn đi học nào!”. Bây giờ thì nó làm như thế với chị…

Mải nghĩ ngợi, chợt có tiếng gọi:

- Này sắn luộc!

Chị hiểu người mua gọi mình. Bởi ở thành phố bây giờ người ta thường gọi những người bán hàng rong theo những thứ hàng mà họ bán. Ví dụ: “Chị rau muống”, “Thằng cà chua”, “Anh xu hào”, hoặc chỉ réo lên câu cộc lốc: “Rau muống!”, “Cà chua!”, “Su hào!” thì người bán khắc hiểu. Nếu ai không hiểu hoặc tự ái thì chả bán được hàng.

Chị đặt gánh sắn luộc trước cửa một căn nhà cao tầng khá sang trọng. Bà chủ nhà mặc váy ngắn, trắng phốp pháp, chống nạnh đứng chờ. Cô con gái môi tô son đỏ chót, tóc nhuộm vàng hoe, quần lửng xẻ lua tua cũng sà đến. Hai mẹ con họ vừa chọn vừa chê bai sắn không ngon. Họ đảo tung cả thúng sắn luộc lên. Người đàn bà gọi với vào phía trong nhà:

- Ông có ăn sắn luộc không?

Bố thì tiệc tùng, bia bọt suốt ngày, đặc sản, đặc siếc đủ loại, thiết gì đến sắn luộc.

Cô con gái vừa ăn, vừa dẩu mỏ nói. Ông bố vừa đủng đỉnh đi ra vừa bảo:

- Mẹ con mày thì biết gì! Tao ngày xưa chiến đấu ở Trường Sơn, ăn sắn luộc thay cơm cả tháng ấy chứ!

Nghe thấy vậy, chị ngẩng lên nhìn, cái nón tuột ra sau lưng. Một người đàn ông bụng phệ, mặc quần soóc trắng, trán bóng nhẫy đi ra. Ông ta và chị nhìn nhau và hình như đều đã chợt nhận ra nhau. Người đàn ông ngập ngừng hỏi:

- Vân! Có phải là cô Vân đấy không?

Chị không đáp. Chị đứng bật dậy, kéo cái nón đội lên đầu, nhấc gánh hàng lên vai quay đi. Tiếng người đàn bà eo éo: “Ơ! Này tiền, không lấy à?”. Giọng cô con gái the thé: “Gặp lại anh em chung một chiến hào ngày xưa hả bố?”. Lại là tiếng người đàn bà: “Chiến hào, chiến hiếc gì, khéo lại là bồ bịch của bố mày thì có…”.

Chị rảo bước đi. Chị không muốn nhìn mặt con người ấy thêm nữa. Mặc dù trong chị có lẽ con người ấy không dễ quên. Đó là những năm tháng ở trạm giao liên trên đường Trường Sơn. Trong một lần chuyển công văn, chị gặp một người mặc quân phục nằm gục bên bờ suối, trong túi không có giấy tờ gì. Chị đưa anh ta về trạm. Trạm giao liên chỉ còn một mình chị. Chị đã chăm sóc cho anh. Anh ta bị đói nhiều ngày nên lả đi chứ chẳng bị thương, đau ốm gì. Anh ta tỉnh dần và nói trên đường hành quân bị lạc. Chị tin và cho anh ở lại trạm chờ hỏi đường về đơn vị.

Thời gian ấy địch đánh phá ác liệt, lại dang mùa mưa lũ nên tiếp tế khó khăn. Còn một ít gạo, chị dành nấu cháo, nấu cơm cho anh bộ đội lạc đơn vị. Khi gạo hết, hai người cùng ăn sắn, ăn rau rừng trừ bữa. Hàng ngày chị lên nương đào sắn, kiếm rau, ra suối bắt con tôm, con ốc. Chị chăm chút cho anh ta với cả tấm lòng yêu thương đồng chí, đồng đội. Giữa hai người dần dần xuất hiện một điều gì là lạ hơn cả tình bạn, tình đồng đội xen vào.

Song có điều là khi đã khỏe hẳn nhưng không thấy anh ta nhắc chuyện đi tìm đơn vị. Một lần, chị bắt gặp ánh mắt của anh ta thấp thoáng sau bụi cây nhìn trộm chị tắm dưới suối. Vào một đêm mưa gió, đang phiên gác, anh ta mò vào chỗ chị nằm. Chị đã phải chống trả quyết liệt lắm mới bảo vệ được mình.

Nhưng sáng ra thì anh ta biến mất cùng khẩu AK của chị mà anh ta dùng để gác đêm. Anh ta cũng không quên mang theo cả nửa bao gạo dự trữ cuối cùng và chút muối còn lại của trạm. Té ra anh ta là một kẻ hèn nhát, bỏ ngũ. Mất súng, chị bị kỷ luật. Và việc chị cho một kẻ đào ngũ ở trạm cả tháng trời, để nó lấy mất vũ khí, lương thực đã đặt dấu hỏi nghi vấn cho cấp trên. Chị buộc phải thuyên chuyển về tuyến sau, rồi bị loại ngũ. Chị trở về làng sống cùng bà mẹ già yếu. Nhưng, những lời đồn đại độc ác đã bay về làng nhanh hơn cả chị. Mọi người xa lánh. Chị sống lầm lũi, tần tảo, xới đất, lật cỏ kiếm ăn, không có một tiêu chuẩn, chế độ gì. Chiến tranh kết thúc. Chị thèm thuồng nhìn những người lính tham gia chiến dịch giải phóng Sài Gòn trở về với chiếc khung xe đạp xách ở tay, con búp bê gài trên nắp ba lô.

Bất ngờ gặp lại con người đã làm hại cuộc đời mình, cứ ngỡ với những uất ức chứa chất trong lòng bao lâu, chị sẽ mắng cho hắn một trận. Nhưng chị đã bỏ đi. Cũng không hiểu vì sao lúc ấy khi nhìn thấy khuôn mặt him híp, cái bụng to phệ như phụ nữ đến tháng đẻ của hắn, chị chả còn thấy căm ghét gì nữa mà chỉ thấy ghê ghê và buồn nôn. Chắc bây giờ hắn là cán bộ to, hay ông chủ lớn nên mới bệ vệ như thế, nhà cửa mới to đẹp như thế. Hắn mà còn dám mở miệng nhắc tới củ sắn ở Trường Sơn cơ à…

- Cô ơi! Bán cho chúng cháu khúc sắn!

Hai cô bé trạc tuổi bé Thư lưng đeo cặp sách đứng bên hè đường. Chị đặt gánh, chọn hai khúc sắn đưa cho hai cô bé. Bọn trẻ đã tan học buổi sáng. Cũng đã trưa rồi. Gánh sắn luộc trên vai chị đã nhẹ. Chị tạt vào quán cơm bình dân mua hai nghìn, được trên lưng loa cơm, miếng đậu và một gắp rau. Thế là suất trưa của chị sang hơn cả suất cơm trưa của bé Thư ở nhà đấy! - Chị nghĩ. Nhất định chiều nay lúc về qua chợ đầu đê, chị phải mua cho bé Thư hẳn một khoanh giò lụa năm nghìn đồng. Con bé hôm nọ đi dự sinh nhật bạn về thỏ thẻ kể chuyện nó được ăn một miếng giò bằng nửa bao diêm, khiến chị thấy thương nó quá.

Ngang chiều, chị qua phố Hòe Nhai, nơi bà cụ Xuân vẫn ngồi bán nước chè chén. Bà cụ Xuân với chị chả phải họ hàng thân thích gì. Một lần, chị gánh hàng qua chỗ bà cụ ngồi bán nước thì có tiếng gọi:

- Ê! Sắn luộc!

Chị dừng lại. Có hai cô cậu đang ngồi uống nước gọi. Chị đưa hai khúc sắn cho họ. Thằng con trai ăn mấy miếng đã vứt khúc sắn ra đường trợn trạo:

Sắn đắng thế mà cũng dám luộc đem bán hả? Mang về cho lợn nó ăn!

Đứa con gái đang ăn rất ngon lành thấy thế cũng làm bộ nhăn mặt nhè miếng sắn ra nhổ phì phì. Chị im lặng không nói gì nhưng bà cụ hàng nước lên tiếng:

- Các cháu không được nói thế! Ăn thử một miếng không ngon thì thôi, không mua, chớ ném đi, phí phạm.

Hai đứa im lặng đứng dậy định bỏ đi, bà cụ lại nhắc:

- Các cháu phải trả tiền mua sắn chứ!

Thằng con trai rút túi ra một tờ năm mươi ngàn đồng. Chị lúng túng. Cả gánh sắn của chị cũng chẳng bán nổi một nửa số tiền ấy, lấy đâu mà trả lại. Chị bảo hai khúc sắn chẳng đáng là bao. Nhưng bà cụ hàng nước đứng dậy nói: “Để tôi trả lại cho!” Đoạn, bà lần túi đếm và hỏi mượn thêm bà bán xổ số đủ bốn mươi chín nghìn đồng trả lại cho thằng con trai. Hai đứa rồ máy phóng xe đi. Bà cụ đặt vào tay chị tờ một nghìn và nói: “Mồ hôi, nước mắt của mình một đồng cũng quý con ạ!”.

Từ đó chị quen bà cụ. Mỗi lần gánh sắn đi qua, chị lại vào uống một chén trà đã chế thêm nước sôi cho lạt, đưa cho cụ một khúc sắn rồi mới đi tiếp.

Chiều nay đến chỗ gốc bàng, không thấy bóng dáng bà cụ đâu. Chị hỏi thăm, bà bán xổ số nói:

Khổ quá! Sáng nay, bà cụ xách phích nước sang đường, bị một thằng phóng xe lạng lách quệt phải xô ngã, vỡ cả phích nước, phải vào viện cấp cứu rồi.

- Thế bà cụ bây giờ ra sao rồi ạ? - Chị lo lắng hỏi lại.

- Hình như bị gãy tay.

- Bà cụ nằm ở bệnh viện nào ạ! Cháu đến thăm cụ ấy xem thế nào!

- Bà cụ đang nằm ở nhà thương Phủ Doãn!

Chị gửi lại quang gánh, mua một hộp sữa, tong tả đi ngay!

Bà cụ nằm ở bệnh viện phải đến nửa ngày, nhờ người gọi điện khắp lượt mà chưa thấy con, cháu đứa nào đến. Các con bà đều làm ăn phát đạt cả, nhưng chúng tị nhau, đùn đẩy, chẳng ai muốn nhận nuôi bà. Chúng thực hiện chế độ luân phiên. Bà trở thành người đi ở từng tháng cho ba đứa con. Giận quá, bà đi bán nước tự nuôi mình, chẳng phải phụ thuộc vào đứa nào. Một mình bà ăn uống hết mấy, đến bữa bát cơm là đủ, chỉ ngại lúc ốm đau, tai nạn thế này.

Thấy chị vào phòng cấp cứu, hỏi thăm, ông bác sỹ sẵng giọng:

- Con cái gì mà mẹ cấp cứu, gọi cả ngày bây giờ mới ló mặt đến! Mau ra nộp viện phí và đưa cụ đi chụp điện ngay đi.

Nghe vậy, bà cụ mở mắt cố nhỏm dậy:

- Ấy! Chị ấy không phải là con tôi đâu, chỉ là người quen thôi.

Chị ở lại bệnh viện chăm sóc cho bà cụ. Khi đám con cháu của bà cụ đến, chị mới ra về.

Chị về đến nhà đã gần chín giờ tối. Bé Thư đứng ngoài cổng ngóng mãi. Thấy trời tối lâu rồi mà chị vẫn chưa về nó sợ quá òa khóc. Bà hàng xóm nghe thấy chạy sang đưa về dỗ mãi nó mới nín và ăn lưng bát cơm rồi đi ngủ. Nhìn con bé nằm co quắp, nước mắt còn chảy thành vệt trên má, chị thấy thương con quá. Chị cảm ơn bà hàng xóm rồi bế con về.

Bé Thư chợt choàng tỉnh. Nhận ra mẹ, nó ôm chặt lấy cổ chị thổn thức. Chị phải dỗ dành mãi, nó mới nín. Chị thắp đèn, đặt nồi nấu cơm. Bé Thư chợt hỏi:

- Mẹ có mua bánh mỳ cho con không?

- Thôi chết! Mẹ quên mất rồi! Mai nhất định mẹ sẽ nhớ!

Con bé phụng phịu có vẻ dỗi. Chị bảo:

- Hôm nay bà bị ốm! Mẹ vào bệnh viện thăm bà nên về muộn quên mất.

- Có phải là bà vẫn gửi quà cho con không?

Chị gật đầu. Thì ra con bé vẫn nhớ bà cụ Xuân thỉnh thoảng vẫn gửi cho nó khi thì gói kẹo bi xanh đỏ, khi thì quả chuối, quả hồng xiêm.

Nấu chín cơm, chị ra đầu ngõ mua một quả trứng về luộc cho bé Thư. Thấy chủ quán vừa vớt bánh chưng để làm hàng ngày mai, chị mua luôn cho nó cái bánh loại một ngàn. Con bé ôm cái bánh nói để dành đến mai mới ăn.

Hôm sau, khi đã đến bến sông xếp những khúc sắn luộc lên mẹt để vào phố, chị chợt nhìn thấy cái bánh chưng bé xíu để góc thúng. Cầm mảnh giấy gài ở cái bánh lên xem, chị nhận ra dòng chữ nắn nót của bé Thư: “Con nhờ mẹ gửi biếu bà. Cháu kính chúc bà mau khỏi ốm”.
Chị xúc động nhìn xuống bến. Sông Hồng cuồn cuộn chảy về xuôi./.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: vov. org
Được bạn: Ct.Ly đưa lên
vào ngày: 4 tháng 4 năm 2007